

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HS-PT
Ngày: 07 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 115/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Dương Tấn P do có kháng cáo của bị cáo Dương Tấn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Tấn P (T), sinh năm 1980 tại An Giang. Nơi cư trú: ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T (chết) và bà Trần Thị M (chết); có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1978 và có hai người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Trọng B – luật sư của Văn phòng luật sư Nam Tiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

(Trong vụ án, bị cáo Lê Thị Chí T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/11/2018 lực lượng Công an thị trấn Phú Hòa tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Dương Tấn P (T) đang bán số lô, số đề cho một số người tại nhà bị cáo P ngụ ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, với số tiền trên phôi 1.020.000 đồng và thu giữ 11 tờ giấy có ghi các con số nên lực lượng công an mời bị cáo P về trụ sở làm việc. Tại đây, P thừa nhận đã bán và ghi phôi số lô, số đề trong ngày 25/11/2018 và 26/11/2018.

Quá trình điều tra, chứng minh được: Biết bị cáo P có bán số lô, số đề nên ngày 25/11/2018 bị cáo Lê Thị Chí T (T) dùng viết mực ghi trên tờ vé số kiến thiết (mặt sau) các con số 37, 73 để mua lô AB các con số này và bao lô với tổng số tiền 11.700.000 đồng của đài Kiên Giang. Sau đó, bị cáo T đem tờ vé số đã ghi các con số 37, 73 đến nhà bị cáo P và đưa P để mua số đề rồi đi về. Ngoài bị cáo T, ông Bùi Văn B và một số người khác (không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể) có đến nhà bị cáo P mua số đề với tổng số tiền 2.260.000 đồng. Kết quả xổ số, bị cáo T trúng con số 37 (hình thức bao lô) với số tiền 40.000.000 đồng và một số người khác trúng với số tiền 1.040.000 đồng, nên P cho T hay. Sau đó, cũng với cách thức như trên, bị cáo T tiếp tục mua con số 37, 73 hình thức bao lô đài Hà Nội với số tiền 11.500.000 đồng, những người khác mua số đề đài Hà Nội của bị cáo P với số tiền 1.035.000 đồng, nhưng không có người trúng thưởng.

Ngoài ra, bị cáo P còn thừa nhận trong ngày 24/11/2018 bán số đề đài Long An số tiền 4.595.000 đồng (phôi đề là 2.915.000 đồng và trúng 1.680.000 đồng) và đài Hà Nội số tiền 46.975.000 đồng (phôi đề 12.575.000 đồng và trúng 34.400.000 đồng), cho những người lạ mặt không rõ tên, địa chỉ. Sau đó, bị cáo tập hợp phôi đề chuyển cho Lâm Điền V ngụ Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để hưởng hoa hồng.

Vật chứng thu giữ:

- 11 tờ giấy có ghi số lô, số đề; 01 cây viết mực màu đỏ; 01 máy tính mini màu đen.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng; 01 ĐTDĐ hiệu Micro Soft màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Hphone màu vàng đen (của Phong); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu đen, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng xám (của Lâm Điền V)

- Số tiền 74.700.000 đồng (của P 11.200.000 đồng, T 23.200.000 đồng, V 40.000.000 đồng, B 300.000 đồng)

Cáo trạng số: 12/CT-VKSTS-HS ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử đối với các bị cáo Dương Tấn P và Lê Thị Chí T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 12/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, điểm s và điểm t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 54, Điều 58; Riêng đối với bị cáo Lê Thị Chí T áp dụng thêm Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Thị Chí T; phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/7/2019, bị cáo Dương Tấn P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Dương Tấn P kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, tình tiết tăng nặng để xử phạt bị cáo P 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy: trong giai đoạn điều tra, bị cáo P tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo T nộp số tiền 23.200.000 đồng – đây là khoản tiền thu lợi bất chính, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác; đối với bị cáo T áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa đúng theo hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; và do Tòa án cấp sơ thẩm gửi bản án quá thời hạn quy định nên Viện kiểm sát không còn thời hạn kháng nghị. Chính áp dụng sai quy định pháp luật nên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo P và bị cáo T là nhẹ hơn quy định; nhưng không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo do không có kháng nghị, nên cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm và tổng hợp các sai sót kiến nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1

Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Tấn P giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: không tranh luận về tội danh và mức hình phạt; thống nhất việc cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P: bị cáo có hành vi ghi phôi đề giống như bị cáo T với số tiền trên 50.000.000 đồng nhưng bị cáo T được cho hưởng án treo; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già và vợ bị cáo đang bị bệnh điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh không người chăm sóc; bản thân bị cáo đang điều trị bệnh lao theo phát đồ; chưa có tiền án tiền sự và sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo nhằm giúp khắc phục những khó khăn thực tế hiện nay của bị cáo.

- Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: Đối với các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân của bị cáo P luật sư trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét khi áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp là số tiền bán số lô, số đề, đây không phải là trường hợp các bị cáo khắc phục hậu quả để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cấp sơ thẩm. Về điều kiện cho hưởng án treo, như đã trình bày cả hai bị cáo đều “phạm tội hai lần trở lên” và theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Đối với bị cáo T trong cùng vụ án này, cấp sơ thẩm cho bị cáo T hưởng án treo là không đúng quy định, nhưng xét thấy không làm xấu đi tình trạng của bị cáo T; đồng thời xét bị cáo P chỉ còn có 02 tình tiết giảm nhẹ, 01 tình tiết tăng nặng nên việc cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Và không để xấu đi tình trạng của bị cáo, nếu không áp dụng Điều 54 thì khung hình phạt đối với bị cáo là từ 03 (ba) năm đến 07 (bảy) năm tù. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo nên đã đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Dương Tấn P kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Tấn P tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh tạm giữ tang vật; Kết luận giám định số 04/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 18/01/2019, số 04/KLGT-PC09(TL) ngày 26/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thị Chí T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Dương Tấn P đã có hành vi đánh bạc trái phép nhiều lần dưới hình thức bán số lô, số đề ăn thua bằng tiền cho Lê Thị Chí T (cũng là bị cáo trong vụ án) cụ thể ngày bắt quả tang 25/11/2018 số tiền đánh bạc giữa bị cáo và bị cáo T tổng cộng là 63.200.000 đồng. Ngoài ra, Phong còn khai nhận vào các ngày 24 và 26 tháng 11 năm 2018 bán số đề cho các đối tượng khác với số tiền 52.590.000 đồng để nộp cho Lâm Điền V để hưởng hoa hồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Dương Tấn P đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Tấn P, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và trở thành tấm gương cho con cái noi theo; không làm được điều đó với bản chất tham lam muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không bỏ công sức lao động vất vả nên bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề nhiều lần nhằm thu lợi bất chính, tổng số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự và nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo phải biết đánh bạc là một tệ nạn bị xã hội lên án, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây tan vỡ hạnh phúc của một số gia đình, để lại những hệ lụy lớn cho xã hội, việc đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án khi quyết định hình phạt ngoài xem xét tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ rõ ăn năn, hối cải; tự nguyện nộp số tiền dùng vào đánh bạc và hưởng lợi bất chính; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm; nhân thân tốt, thuộc thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Đối với những tình tiết giảm nhẹ về nhân thân của bị

cáo luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của luật sư. Mặt khác, theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo do bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành giữ vai trò chính, trực tiếp ghi phôi bán số lô số đề, sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn gửi phôi đề để hưởng tiền huê hồng từ thầu số đề. Hành vi của bị cáo làm gia tăng các đối tượng đánh bạc, phức tạp tình hình đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trật tự công cộng nói chung, tội phạm đánh bạc nói riêng. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về các vấn đề khác:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo P đã nộp số tiền 10.000.000 đồng trên tổng số tiền 45.285.000 đồng đánh bạc và bị cáo T nộp số tiền 23.200.000 đồng buộc các bị cáo phải nộp, đây là số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, việc các bị cáo nộp số tiền trên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cấp sơ thẩm đã nhận định là sai sót. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định điều chỉnh lại các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, việc sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo P tự nguyện nộp tiếp số tiền 35.285.000 đồng sung công quỹ nhà nước theo bản án sơ thẩm tuyên, cũng không được xem lại tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Và việc cấp sơ thẩm xem xét áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo dẫn đến áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt cho bị cáo P 02 (hai) năm tù, là không đúng quy định pháp luật; nhưng do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; không có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân nên Hội đồng xét xử quyết định không sửa án gây bất lợi, làm xấu đi tình trạng cho bị cáo. Đồng thời, đối với bị cáo T cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định pháp luật vì bị cáo có tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là trái với quy định tại khoản 5 Điều 3

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Tuy nhiên, do bị cáo không có kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không sửa án về phần hình phạt gây bất lợi, làm xấu đi tình trạng cho bị cáo T. Nhưng đây là những sai sót của cấp sơ thẩm trong việc áp dụng pháp luật nên cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Dương Tấn P phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Tấn P (T) giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn P (T) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Buộc bị cáo Dương Tấn P (T) nộp phạt số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Dương Tấn P (T) đã nộp đủ số tiền 45.285.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. (Giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 35.285.000 đồng (ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004253 ngày 04/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang mà cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải nộp tiếp).

Về án phí: Bị cáo Dương Tấn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Thoại Sơn (2);
- Công an huyện Tri Tôn (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu